

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 06/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN TỈNH PH THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Trường và bà Nguyễn Thị Kim Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thị H** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1975; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ;

Nơi cư trú: khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Chu Thiện (đã chết) và bà: Đinh Thị Huê (đã chết);

Chồng: Đỗ Văn Diện, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1966; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ;

Nơi cư trú: khu Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn Hoa (đã chết) và bà: Đinh Thị Sinh, sinh năm 1936;

Vợ: Trần Thị Chinh, sinh năm 1970 (đã ly thân); Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/1994/HS-ST ngày 23/6/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ đã tuyên Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; xử phạt Bị cáo Ph 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2013/HS-ST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ đã tuyên Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt Bị cáo Ph 8.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ quyết định của Bản án ngày 14/5/2014 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Trần Văn K** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1979; tại: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn Hà Luận, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 2/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình Xây, sinh năm 1954 và bà: Đồng Thị Găng, sinh năm 1954;

Vợ: Lê Thị Hương, sinh năm 1978; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. (có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị S** (tên gọi khác: không);
Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1965; tại: huyện Thanh Thủy, tỉnh Ph Thọ;
Nơi cư trú: khu Phố Soi, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/10; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Văn Lý (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Soạn (đã chết);
Chồng: Trần Văn Tập (đã chết); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993).
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 14 giờ 00 Pht ngày 01/10/2024, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Thị S đến nhà Đinh Thị H chơi thì gặp H và Trần Văn K (K là bạn của H) đang ngồi uống nước tại bàn kê ở phòng khách nhà H. Trong lúc nói chuyện, H rủ Ph, K, S đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” sát phạt nhau bằng tiền mặt thì Ph, K, S đồng ý và cùng nhau ngồi xuống chiếc chiếu nhựa màu xanh, vàng trải sẵn dưới nền phòng khách nhà H để đánh bạc. H lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để ở kệ ti vi kê tại phòng khách rồi ngồi xuống chiếu cùng mọi người chơi đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” sát phạt nhau bằng tiền.

Đến khoảng 15 giờ 30 Pht cùng ngày, khi H, Ph, K, S đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.050.000đ (*Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh vàng. Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đinh Thị H không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Sơn, các Bị cáo H, K, Ph, S

đều thành khẩn khai báo về số tiền dùng vào việc đánh bạc, cách thức đánh bạc và các tình tiết khác cụ thể như sau:

Về số tiền dùng để đánh bạc: Đinh Thị H có 1.500.000 đồng, Trần Văn K có 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Ph có 3.050.000 đồng, Nguyễn Thị S có 1.000.000 đồng. Số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc phù hợp với số tiền đã thu giữ được tại chiếu bạc khi bắt quả tang.

Về cách thức chơi, các đối tượng cùng khai nhận như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi chơi người cầm bài chia lần lượt cho 04 người chơi mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân, các quân bài còn lại được đặt ở dưới chiếu. Người giữ 10 lá bài sẽ đánh lá bài đầu tiên, sau đó những người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo chiều kim đồng hồ tính từ người đầu tiên, mỗi người sẽ đánh ra 01 lá bài, những người sau nếu hợp và tạo thành phỏm thì có thể ăn lá bài đó rồi nhả ra một lá bài cho người tiếp theo. Nếu như người chơi không ăn lá bài của người trước thì sẽ bốc một lá bài trong bộ nọc để dưới chiếu, sau đó cũng bỏ xuống một lá bài tương ứng hoặc bỏ chính cây vừa bốc được nếu không hợp phỏm. Luật chơi như vậy cứ thế tiếp diễn cho đến hết 4 lượt bài. Nếu đánh bài xuống mà người kế tiếp ăn ba cây liên tục thì bị “đền làng” tức là người bị đền làng sẽ phải trả tất số tiền cho người “Ù”. Trong vòng chót cuối cùng nếu bị ăn thì bị mất “Chốt”. Sau khi hết lượt người chơi hạ phỏm để xác định thắng thua, nếu tất cả đều có phỏm thì sẽ tính điểm các quân bài, các quân bài từ A đến 10 tương ứng với điểm từ 1 đến 10, các quân J, Q, K tương ứng với điểm 11, 12, 13, nếu điểm các quân bài trên tay của ai ít điểm nhất là thắng, nếu ai không có phỏm thì là “cháy”, ai có đủ 03 phỏm thì là “ù”, quy định về thắng thua như sau: Người nhất thì những người về nhì, ba, bốn phải mất lần lượt cho người về nhất 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ, người nào không có phỏm gọi là “cháy” phải mất cho người về nhất 40.000đ, nếu có người “ù” thì cả 03 người chơi phải mất số tiền 50.000đ.

Vật chứng của vụ án: số tiền 7.050.000 đồng (*Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 (một) chiếu nhựa màu xanh vàng (do H chuẩn bị).

2. Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 04/10/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đinh Thị H, Trần Văn K, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2017). Lệnh, quyết định của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn để tiến hành điều tra theo luật định.

Kết quả xác minh tình trạng thu nhập, điều kiện kinh tế của các bị cáo:

Đinh Thị H hiện sống chung với con gái là Đỗ Thị Quỳnh tại khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ. Nhà đất thuộc quyền sở hữu của chị Quỳnh. H là động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

Nguyễn Văn Ph hiện sống một mình tại ngôi nhà xây cấp 4, diện tích khoảng 20m². Bị cáo là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/ tháng.

Trần Văn K hiện sống cùng vợ, con tại ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 20m² tại thôn Hà Luận, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, TP Hà Phòng. Toàn bộ nhà, đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng vợ chồng K. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/ tháng.

Nguyễn Thị S sống các con tại ngôi nhà xây hai tầng, diện tích 100m² tại khu Phố Soi, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ. Toàn bộ tài sản đứng tên Nguyễn Thị S. Hiện nay S không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào các con.

Về nhân thân:

Đinh Thị H có bố đẻ là Đinh Chu Thiện được Hội đồng chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang ngày 06/1/1964 vì đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nguyễn Văn Ph: Lịch sử bản thân đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử, cụ thể: Bản án số 22/1994/HS-ST ngày 23/6/1994 của TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ tuyên Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn phần án phí của Bản án nói trên. Kết quả xác minh không còn tài liệu lưu trữ liên quan đến án phí của bản án. Bản án số 23/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ tuyên Ph phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt Nguyễn Văn Ph 8.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án ngày 14/5/2014.

Bị cáo Ph có bố đẻ là Nguyễn Hữu Hoa được tặng Kỷ niệm chương vì đã có công lao đóng góp vào trận đánh ĐAKPƠ và truyền thống vẻ vang của sư đoàn 305.

Bị cáo S, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Lý được tặng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có anh trai là Nguyễn Công Đình là liệt sỹ.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSThS ngày 12/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ đã truy tố các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị Svề tội “Đánh bạc” theo quy

định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015, tuyên bố các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Đối với Đinh Thị H, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS năm 2015. Xử phạt H từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo H được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo H cho UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Đối với Trần Văn K, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS năm 2015. Xử phạt K từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo K được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo K cho UBND xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Đối với Nguyễn Thị S, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS năm 2015. Xử phạt S từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo S được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo S cho UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: H, K, S

Buộc các Bị cáo H, K, S phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Đối với Nguyễn Văn Ph, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015. Xử phạt Ph từ 09 – 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình Bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: Ph, H, K, S.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 81, 82, 83, 84 ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã cũ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng đã cũ (của Bị cáo H) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh

Ph Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của nhau và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 30 Pht ngày 01/10/2024, tại nhà ở của Đinh Thị H thuộc khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ, Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị S, Trần Văn K đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **7.050.000 đồng** (*Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về số tiền dùng để đánh bạc, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Đinh Thị H có 1.500.000 đồng, Trần Văn K có 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Ph có 3.050.000 đồng, Nguyễn Thị S có 1.000.000 đồng. Số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc phù hợp với số tiền đã thu giữ được tại chiếu bạc khi bắt quả tang.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo đánh bạc nhiều người nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhiệm vụ, cụ thể cho từng người nên không coi là phạm tội có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để phạm tội nên H có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác trong thực hiện tội phạm. Đây là tình tiết, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về nhân thân các Bị cáo:*

Các bị cáo H, K, S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph: Tại Bản án số 22/1994/HS-ST ngày 23/6/1994 của TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ tuyên Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn phần án phí của Bản án nói trên. Kết quả xác minh không còn tài liệu lưu trữ liên quan đến án phí của bản án. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, xác định Nguyễn Văn Ph đương nhiên được xóa án tích đối với bản án nêu trên. Tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ đã tuyên Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt Ph 8.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án ngày 14/5/2014. Bị cáo đã được xóa án tích.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo H, K, Ph, S đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Các bị cáo Đinh Thị H, Trần Văn K và Nguyễn Thị S: Đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph có bố đẻ là Nguyễn Hữu Hoa được tặng Kỷ niệm chương vì đã có công lao đóng góp vào trận đánh ĐAKPƠ và truyền thống về vang của Sư đoàn 305; Bị cáo Nguyễn Thị S, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Lý được tặng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có anh trai là Nguyễn Công Đình là liệt sỹ nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội ít nghiêm trọng, có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù và cho Bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục Bị cáo là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS năm 2015; quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo.

Các bị cáo H, S, K phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt vạ tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo H và bị cáo K phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S. Giao các bị cáo H, K, S cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ, như vậy cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân là phù hợp với Điều 36 của BLHS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì các bị cáo H, K, S còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thấy rằng, các Bị cáo H, K, S là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Theo kết quả xác minh về tài sản, kinh tế của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thì thấy: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.050.000 đồng, vật chứng thu được tại chiếu bạc là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã cũ, 01 chiếc nhựa màu vàng, xanh (của Bị cáo H) công cụ, phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Các bị cáo H, Ph, K, S phải chịu án phí theo quy định.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Nguyễn Văn Ph.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Trần Văn K.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Thị S.

Tuyên bố: Các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Văn Ph**¹² (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm

phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt các Bị cáo **Đinh Thị H và Trần Văn K** mỗi Bị cáo **18** (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Các Bị cáo H, K đều được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ của Đinh Thị H được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ của Trần Văn K được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Giao Bị cáo H cho UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ giám sát, giáo dục. Giao Bị cáo K cho UBND xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Thị S 12** (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo S được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo S cho UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: H, K, S

Buộc các Bị cáo H, K, S phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: Ph, H, K, S.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 81, 82, 83, 84 ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Ph Thọ.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã cũ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng đã cũ (của Bị cáo H) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng là tài sản, đồ vật đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn ngày 13/11/2024. Vật chứng là tiền, đã được Công an huyện Thanh Sơn chuyển cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn tại Ủy nhiệm chi ngày 19/11/2024.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K và Nguyễn Thị S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Ph Thọ xét xử Phc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Mai

